

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 299/2017/HSST

Ngày 21/9/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Ông Nguyễn Sự.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Châm, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306/2017/HSST ngày 18/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2017/QĐXX - HSST ngày 07/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H , sinh năm 1980.

HKTT: Đường N, phường X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh.

Con ông Trần Văn C, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ 03; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 01/2002/HSST ngày 10/01/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành xử phạt Trần Văn H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Quốc T, sinh năm 1981.

HKTT: Số 05, xóm L, khu 2, phường X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh.

Con ông Phạm Quốc V, sinh năm 1960 và bà Hg Kim D, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ; Nguyễn Thị Hải N, sinh năm 1984; Con: có 02 con. Lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 23^h ngày 03/5/2017, tại khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Trần Văn H và Phạm Quốc T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích phục vụ bản thân.

Vật chứng thu giữ: Thu tại tay trái của T đang cầm 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Thu 01 xe mô tô BKS 33K9 -1513.

Tại bản kết luận giám định số 643/KLGD - PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng có trọng lượng 2,6747 gam, là ma túy. Loại ma túy: Chất Methamphetamine”.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 206/CTr - VKS ngày 18/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Trần Văn H và Phạm Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo H và T khai nhận: Khoảng 23^h ngày 03/5/2017, H điều khiển xe mô tô BKS 33K9 - 1513 đi đến số nhà 176 đường Nguyễn Trãi thì gặp T. H hỏi T “Có biết chỗ nào lấy đồ không?” (Ý hỏi có biết chỗ nào bán ma túy tổng hợp đá, ngựa không?). T bảo “Có”, H nhờ T đi mua hộ, T đồng ý. H đưa cho T 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). T cầm tiền rồi ngồi lên phía sau xe của H. T chỉ đường để H điều khiển xe mô tô đến một ngõ ở khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh. Đến nơi T bảo H đỗ xe đứng chờ còn T đi vào trong ngõ, đến trước một ngôi nhà có cửa xếp đóng kín, T gọi cửa và bảo bán cho 300 đá (tức là bán cho 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá) rồi T đưa 300.000 đồng qua khe cửa. Người trong nhà nhận tiền và đưa lại cho T 02 túi nilong màu trắng. T cầm ở tay trái rồi quay ra chỗ H đang đợi. Gặp H, T nói “Lấy được đồ rồi” (ý T nói là mua được ma túy rồi). Sau đó H điều khiển xe chở T quay về. Khi H và T vừa đi được một đoạn thì gặp tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H và Phạm Quốc T khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo

Trần Văn H và Phạm Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn H từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo Phạm Quốc T từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 643/KLGD - PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và tang vật thu giữ. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23^h ngày 03/5/2017 Trần Văn H và Phạm Quốc T đã có hành vi cất giữ trái phép 2,6747 gam ma túy, là chất Methamphetamine. Các bị cáo H, T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân, là mầm mống nảy sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhận thức được điều đó nhưng các bị cáo ngang nhiên tàng trữ ma túy.

Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện đồng phạm giản đơn. T là người trực tiếp mua ma túy còn H là người chuẩn bị tiền cũng như trực tiếp đưa T đi mua ma túy nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Văn H là người có nhân thân xấu, tại bản án hình sự số 01/HSST ngày 10/01/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được xóa án tích.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo H, T đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Đồng thời căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo H, T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về hình phạt bổ sung: Với tội tàng trữ ma túy thì ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 643/KLGD - PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS 33K9 - 1513, qua xác minh chiếc xe là do H mượn của chị Trịnh Kim O, sinh năm 1987 ở số nhà 01, đường Nguyễn Trãi, phường Ninh xá, thành phố Bắc Ninh. Khi mượn xe H không nói cho chị Oanh biết việc H dùng xe để đi mua ma túy nên ngày 22/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị Oanh là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này có người đã bán ma túy cho T qua khe cửa nhưng T không biết người đó là ai, tên, tuổi và cụ thể của người này. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố Trần Văn H , Phạm Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Trần Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2017.

Xử phạt: Phạm Quốc T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự;

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 21/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có niêm phong theo kết luận giám định số 643/KLGD - PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 12/9/2017).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án buộc Trần Văn H và Phạm Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Bắc Ninh,
- TAND tỉnh Bắc Ninh,
- Thi hành án Tp Bắc Ninh,
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sự

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Thị Lan Hương